

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ MỸ THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 56/NQ-HĐND

Mỹ Thuận, ngày 28 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MỸ THUẬN KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND huyện Mỹ Lộc về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét Tờ trình số 69 /TTr-UBND ngày 25/12/2020 về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách xã năm 2021.

Sau khi nghe ý kiến của Thường trực HĐND và các đại biểu HĐND xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2020 như sau:

I. Tổng thu ngân sách xã năm 2021: 6.037.200.000đ

Trong đó: A. Thu NSNN trên địa bàn xã : 1.920.200.000đ

B. Thu bổ sung cân đối NS cấp trên: 4.117.000.000^d

II. Tổng chi ngân sách xã năm 2021: 6.037.200.000đ

Trong đó:

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 1.200.000.000^d

2. Chi thường xuyên ngân sách xã: 4.704.200.000^d

3. Chi dự phòng ngân sách xã: 133.000.000^d

(có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. HĐND xã giao UBND xã hoàn thiện các thủ tục hồ sơ báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban và các vị đại biểu hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Mỹ Thuận khóa XIX, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày 28/12/2020.

Nơi nhận:

- TTHĐND, UBND huyện Mỹ Lộc;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện;
- TT Đảng uỷ - HĐND - UBND;
- MTTQ, trường các ngành, đoàn thể;
- Đại biểu HĐND xã;



CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Cảnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MỸ THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

A - BÁO CÁO PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU NĂM 2021

STT	Nội dung thu	Số tiền thu
I	Thu tại xã	230.000.000
1	Thu 5% đất công ích(Ruộng khoán cho nhân dân)	35.000.000
2	Thu 5% đất công ích(thu từ thuê ao hồ đầm)	75.000.000
3	Thu khác (phí chợ, xử phạt hành chính)	20.000.000
4	Thu hỗ trợ GPMB	100.000.000
II	Thu điều tiết qua nhà nước	490.200.000
1	Thuế đất phi nông nghiệp	35.700.000
2	Thuế giá trị gia tăng	120.000.000
3	Thuế thu nhập cá nhân	196.000.000
4	Lệ phí trước bạ	59.500.000
5	Lệ phí chứng thực	28.000.000
6	Thu tiền thuê mặt đất mặt nước	51.000.000
III	Các khoản thu để đầu tư XDCB	1.200.000.000
	Thu tiền sử dụng đất	1.200.000.000
IV	Thu công trợ từ ngân sách cấp trên	4.117.000.000
1	Cân đối ngân sách	4.117.000.000
IV	Tổng thu NS năm 2021	6.037.200.000

Kế toán trưởng

- *Phg*

Lê Thị Hương

TM. HĐND xã



Vũ Xuân Cảnh

TM.UBND xã



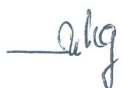
Nguyễn Văn Tài

B - DỰ TOÁN CHI NĂM 2021

STT	Nội dung chi	Số tiền chi
I	Chi lương phụ cấp	3.351.700.000
1	Trợ cấp hưu xã	231.984.604
2	Chi lương, phụ cấp cán bộ chức danh	1.368.533.804
3	Phụ cấp HĐND xã	85.824.000
4	Phụ cấp đảng ủy viên	32.184.000
5	Phụ cấp bí thư chi bộ	228.864.000
6	Phụ cấp công an viên thôn	125.160.000
7	Phụ cấp báo cáo viên + Phó UBKT	31.558.200
8	Phụ cấp trưởng thôn	248.532.000
9	Phụ cấp chi hội trưởng MTTQ	159.489.600
10	Phụ cấp phó chủ tịch đoàn thể, CT.hội NCT, CTĐ	89.757.600
11	Phụ cấp thường vụ + chi hội trưởng các đoàn thể	143.094.996
12	Phụ cấp công an viên	110.677.200
13	Phụ cấp hợp đồng	57.480.000
14	Trả BHXH, YT, KPCĐ	302.584.596
15	Chi phụ cấp khuyến nông, khuyến ngư	50.064.000
16	Phụ cấp đài truyền thanh	8.312.200
17	Phụ cấp giáo dục cộng đồng	8.940.000
18	Phụ cấp dân quân tự vệ	45.236.400
19	Phụ cấp thủ quỹ xã, dân số	23.422.800
II	Chi hoạt động các ban ngành	1.352.500.000
1	Chi công tác Đảng	110.000.000
2	Chi công tác HĐND	90.000.000
3	Chi công tác văn phòng UB	256.000.000
4	Chi công tác hộ tịch - tư pháp	8.000.000
5	Chi công tác đào tạo cán bộ	20.000.000
6	Chi công tác địa chính môi trường	70.000.000
7	Chi công tác địa chính NN + XDNT	30.000.000
8	Chi công tác môi trường	70.000.000
9	Chi công tác tài chính thuế	30.000.000
10	Chi công tác giao thông, thủy lợi	30.000.000
11	Chi công tác văn hóa thông tin	70.000.000
12	Chi công tác thể dục thể thao (đại hội TDTT)	30.000.000
13	Chi công tác TBXH	80.000.000
14	Chi công tác quân sự	90.000.000

15	Chi công tác an ninh	65.000.000
16	Chi công tác đài truyền thanh	20.000.000
17	Chi công tác hoạt động ban nông nghiệp	10.000.000
18	Chi công tác mặt trận	10.000.000
19	Chi công tác đoàn TN	6.000.000
20	Chi công tác hội phụ nữ (Đại hội)	16.000.000
21	Chi công tác hội nông dân	6.000.000
22	Chi công tác hội CCB	6.000.000
23	Chi hoạt động chuyên môn trạm y tế	25.000.000
24	Chi sự nghiệp giáo dục (03 nhà trường + trung tâm học tập cộng đồng)	65.000.000
25	Chi hỗ trợ công tác dân số	5.000.000
26	Chi hỗ trợ công đoàn	10.000.000
29	Chi hỗ trợ các tổ chức xã hội	124.500.000
29,1	Chi hỗ trợ 12 khu dân cư x 5.000.000đ/khu dân cư	60.000.000
29,2	Hội người cao tuổi (Đại hội)	10.000.000
29,3	Khuyến học (Đại hội)	10.000.000
29,4	Chữ thập đỏ (Đại hội)	5.500.000
29,5	Thanh tra nhân dân	5.000.000
29,6	Cụm giáo chức	1.000.000
29,7	Cụm quân nhân	1.500.000
29,8	Thanh niên xung phong (Đại hội)	7.000.000
29,9	Liên hiệp thanh niên	1.500.000
29,10	Đội thiếu niên	15.000.000
29,11	Hội da cam	1.500.000
29,12	Hội truyền thống trường sơn (Đại hội)	4.500.000
29,13	Ban giám sát đầu tư cộng đồng	2.000.000
III	Chi xây dựng, sửa chữa, mua sắm	1.200.000.000
IV	Dự phòng	133.000.000
	Tổng chi NS năm 2021	6.037.200.000

Kế toán trưởng

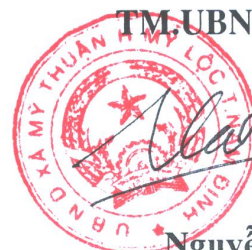


Lê Thị Hương



TM. HĐND xã

Vũ Xuân Cảnh



TM. UBND xã

Nguyễn Văn Tài